

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HS-ST

Ngày: 17-01-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đình Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cầm Văn Nam; bà Tăng Thị Nhật Minh

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phan Văn Dự - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2020 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố B (TP. B), tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 156/2019/HSST ngày 31 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Hoàng Kh**, tên gọi khác: Không; sinh ngày: 09/11/1994, tại Đồng Tháp; giới tính: Nam; HKTT và nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, TP. B, tỉnh Lâm Đồng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 05/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Bùi Văn H và bà: Trần Thị Đ; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/10/2019 đến nay; có mặt.

- Bị hại: Phan Thị Ngọc N, sinh năm 1980, Lê Văn Th, sinh năm 1979; trú tại: Xóm V, Thôn N, xã Đ, TP. B, tỉnh Lâm Đồng, (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bùi Văn H, sinh năm 1965; trú tại: Thôn V, xã Đ, TP. B, tỉnh Lâm Đồng, (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ ngày 17/10/2019, Bùi Hoàng Kh điều khiển xe ba gác đến vườn nhà chị Phan Thị Ngọc N và anh Lê Văn Th, tại thôn Á, xã L, TP. B, tỉnh Lâm Đồng để chở cây cho chị N. Khi chị N và anh Th đang đào gốc cây mít ngoài vườn thì Kh hỏi anh Th “có cam ngọt không?” để Kh mua cam mang về ăn, anh Th đồng ý và nói Kh đi vào vườn hái. Sau khi hái xong, Kh hỏi chị N cho mượn

chiếc cân để cân cam, chị N nói: “cân ở trong nhà, đi vào nhà mà lấy”. Kh đi vào nhà chị N và thấy trong phòng ngủ có 01 chiếc cân loại 60kg, Kh mang chiếc cân ra ngoài và cân cam. Sau khi cân cam xong, Kh mang chiếc cân vào lại trong phòng ngủ. Lúc này, Kh phát hiện thấy trên đầu giường có để 01 chiếc ví da màu đen có nhiều tờ tiền nên nảy sinh ý định trộm cắp số. Thực hiện ý định, Kh đi lại chỗ chiếc ví rút ra 01 cọc tiền và cất vào túi quần. Sau đó, Kh đi ra phụ anh Th, chị N khiêng cây lên xe ba gác của Kh rồi điều khiển xe chở cây về nhà chị N tại xã Đ. Trên đường đi, Kh dừng xe lại và lấy số tiền vừa trộm cắp được ra đếm thì thấy có 80 tờ tiền, mỗi tờ mệnh giá 500.000 đồng, tổng số tiền là 40.000.000 đồng được cột lại bằng 01 sợi dây thun màu vàng. Kh cất số tiền trộm cắp được ở xe ba gác và tiếp tục chở cây cho chị N. Ngày 18/10/2019, chị N trình báo sự việc trên đến cơ quan công an. Ngày 19/10/2019, Công an xã L đã triệu tập Kh lên làm việc, tại đây Kh đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình và giao nộp lại số tiền 40.000.000 đồng gồm 80 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng đã trộm cắp ở nhà chị N.

Về vật chứng: Hiện Cơ quan CSĐT công an TP. B đang tạm giữ số tiền 40.000.000 đồng do Kh giao nộp.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra sự việc, ông Bùi Văn H (bố của Kh) đã trả cho vợ chồng chị N và anh Th số tiền 40.000.000 đồng, anh Th đã viết đơn xin bãi nại cho Kh và cam kết không thắc mắc gì về sau.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã nêu, không có thắc mắc khiếu nại đối với nội dung bản cáo trạng. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bản Cáo trạng số 10/CT-VKSBL ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân TP. B, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Bùi Hoàng Kh về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Vào ngày 17/10/2019, Bùi Hoàng Kh đã có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) của vợ chồng chị Phan Thị Ngọc N và Lê Văn Th. Hành vi của bị cáo đã vi phạm pháp luật hình sự, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Kh từ 09 đến 12 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về Dân sự: Bị hại đã được gia đình bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại, không yêu cầu gì thêm nên không xem xét; buộc bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an TP. B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TP. B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo, Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Bùi Hoàng Kh đã có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) của chị Phan Thị Ngọc N và Lê Văn Th. Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do vậy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định trong Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, nhất thời phạm tội, không có tiền án, tiền sự, có nơi ở và nghề nghiệp ổn định, nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú phối hợp với gia đình bị cáo giám sát, giáo dục một thời gian là phù hợp.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì thêm về bồi thường dân sự nên không xem xét.

[4] Xử lý vật chứng: Sau khi sự việc xảy ra gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 40.000.000 đồng, do vậy số tiền Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo 40.000.000 đồng cần trả lại cho ông Bùi Văn H là bố của bị cáo.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo Bùi Hoàng Kh phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Bùi Hoàng Kh 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng tính từ ngày tuyên án (Ngày 17/01/2020).

Giao bị cáo Bùi Hoàng Kh cho Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì việc Thi hành án thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho ông Bùi Văn H số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng); (Theo Giấy ủy nhiệm chi ngày 06/01/2020 của Công an thành phố B).

3/ Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết số 326 của Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp;
- VKSND TP B;
- Công an TP. B;
- Nhà tạm giữ;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục T.H.A dân sự TP. B;
- Lưu hồ sơ.

Trịnh Đình Tú

